

Số: /ĐA-UBND

P. Lê Thanh Nghị, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ THẢO ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn

Phường Lê Thanh Nghị có diện tích tự nhiên là 8,04 km² với 23.205 hộ gia đình và 82.415 người. Trên địa bàn phường có 47 tổ dân phố với 99 người hoạt động không chuyên trách.

Trong 47 tổ dân phố: có 19 tổ dân phố số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; 28 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định. Phần lớn các tổ dân phố trên địa bàn có quy mô chưa đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Xuất phát từ những hạn chế, bất cập

Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý đối với chính quyền địa phương cơ sở.

Các tổ dân phố có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành của chính quyền và tổ chức hoạt động cộng đồng của Nhân dân.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các tổ dân phố quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là 1 bước trong cải cách hành chính theo nguyện vọng của Nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

3. Ý nghĩa và lợi ích của Đề án

Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố giúp giảm số lượng đầu mối, tinh gọn bộ máy, giúp giảm chi phí hành chính, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở trong tình hình mới.

Tập trung nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quy hoạch, đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư công.

Chính sách phụ cấp, chế độ cho người hoạt động không chuyên trách sẽ được bố trí tập trung, hiệu quả hơn.

Tăng khả năng tổ chức cộng đồng và hoạt động tự quản: Tổ dân phố đạt quy mô chuẩn và trên chuẩn sẽ có cộng đồng dân cư mạnh hơn, thuận lợi tổ chức sinh hoạt văn hóa, an ninh trật tự, phong trào xây dựng đời sống văn hóa.

Góp phần xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại để triển khai chính quyền điện tử, số hóa thủ tục hành chính, quản lý cư trú, ..

Việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị là cần thiết, phù hợp và có cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và thực tiễn.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số năm ngày 11/10/2022 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025);

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Phương án số 01/PA-UBND ngày 09/6/2026 của UBND thành phố về tổng thể sắp xếp, tổ chức lại các thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Thông báo số 144-TB/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy phường Lê Thanh Nghị về kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ phường về chủ trương, nguyên tắc và định hướng rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, tổ dân phố lại các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LÊ THANH NGHỊ

I. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

1. Số lượng tổ dân phố

a) Tổng số tổ dân phố: 47

b) Quy mô tổ dân phố:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 19 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- 28 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

+ Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 11 tổ dân phố;

+ Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 16 tổ dân phố;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ hoạt động cộng đồng (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi*).

Hiện nay, cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động cộng đồng tại các tổ dân phố trên địa bàn phường cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức sinh hoạt, hội họp và triển khai các nhiệm vụ tại tổ dân phố. 44/47 tổ dân phố đã có nhà văn hóa, 03 tổ dân phố sử dụng Đình Bình Lâu, Đình Kim Chi và điểm trường Mầm non Thanh Bình làm địa điểm sinh hoạt cộng đồng phục vụ tổ chức hội nghị, sinh hoạt chi bộ, hoạt động của các đoàn thể và các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường cơ bản được bảo đảm, góp phần đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và ổn định đời sống của Nhân dân, cụ thể từng tổ dân phố như sau:

(1) Tổ dân phố số 1: Diện tích 21,3 ha gồm 412 hộ gia đình với 1.418 người dân. Tổ dân phố gồm những tuyến đường Lê Thanh Nghị, Hải Đông (từ số 1 đến số 253); 1 đoạn Phố Hồng Châu (ngõ 268), Đường Thanh Niên (từ số 328 đến ngã tư Hải Tân), Phố Phạm Tu.

Tổ dân phố đang sử dụng 01 nhà văn hóa, diện tích khoảng 70m² tại địa chỉ 135 phố Hải Đông là nơi sinh hoạt chính và 02 nhà văn hóa cũ để phục vụ Nhân dân tập thể dục, thể thao.

(2) Tổ dân phố số 2: Diện tích 18,63 ha gồm 410 hộ gia đình với 1356 người dân; tổ dân phố trải dài tuyến phố Hoàng Lộc.

Tổ dân phố đang sử dụng 01 nhà văn hóa, diện tích 144m² tại địa chỉ 2/93 phố Hoàng Lộc.

(3) Tổ dân phố số 3: Diện tích 23,6 ha gồm 480 hộ gia đình với 1800 người dân. Tổ dân phố gồm các đường, phố: Mạc Đĩnh Chi, Hồng Châu (từ số 01 đến số 256), Nguyễn An, Vũ Dương, Nguyễn Danh Nho, An Dương (từ số 01- đến số 51 và số 02 đến số 06), Thanh Niên (từ số 256- đến số 350), Lạc Long Quân (từ số 08 đến số 56), Phạm Trán (từ số 01 đến số 08);

Tổ dân phố đang sử dụng 01 nhà văn hóa, diện tích 85m² tại địa chỉ 197 phố Mạc Đĩnh Chi là nơi sinh hoạt chính và 01 nhà văn hóa, diện tích 77m² tại 55 Mạc Đĩnh Chi phục vụ Nhân dân tập thể dục, thể thao.

(4) Tổ dân phố số 4: Diện tích 5,31 ha gồm 331 hộ gia đình với 1078 người dân. Tổ dân phố gồm các đường, phố: Đặng Quốc Chinh, Lê Thanh Nghị (từ số 293 đến số 313), Nguyễn Gia Thiều.

Tổ dân phố đang sử dụng 01 nhà văn hóa 162m² tại 215 Đặng Quốc Chinh là nơi sinh hoạt chính và 01 nhà văn hóa 78m² ở 62 Đặng Quốc Chinh phục vụ Nhân dân tập thể dục, thể thao.

(5) Tổ dân phố số 5: Diện tích 13,8 ha gồm 425 hộ gia đình với 1429 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Thống Nhất (từ số 22A- đến số 160, từ số 5 đến số 91), Lê Thanh Nghị (từ số 136 đến số 174, từ số 278 đến số 298; từ số 213 đến số 289), Bình Lộc (từ số 2 đến số 24).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa diện tích 141m² tại địa chỉ 3/215 Lê Thanh Nghị là nơi sinh hoạt chính và 02 nhà văn hóa cũ phục vụ Nhân dân tập thể dục, thể thao.

(6) Tổ dân phố số 6: Diện tích 16,0 ha gồm 465 hộ gia đình với 1590 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Bùi Thị Xuân (từ số 1 đến số 123), Nguyễn Bình, Nguyễn Hải Thanh (từ số 1 đến số 10), Dã Tượng.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại ngõ 33 Bùi Thị Xuân, 241m² là nơi sinh hoạt chính; 02 nhà văn hóa cũ phục vụ Nhân dân tập thể dục, thể thao.

(7) Tổ dân phố số 7: Diện tích 10,7 ha gồm 408 hộ gia đình với 1427 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Lý Thánh Tông (từ số 96 đến số 200), Lý Công Uẩn, Lý Nam Đế, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trung Trực.

Tổ dân phố có 01 nhà văn hóa, diện tích 527m² tại số 86 Lê Thánh Tông sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(8) Tổ dân phố số 8: Diện tích 18,1 ha gồm 308 hộ gia đình với 1207 người dân; tổ dân phố gồm các tuyến đường: Bùi Thị Xuân (từ số 2 đến số 178, từ số 121 đến số 233, ngõ 28, ngõ 38, ngõ 50, ngõ 60, 72, 86, 96), Thanh Niên (từ số 238 đến số 254), Lý Thánh Tông (từ số 2 đến số 84), Đinh Tiên Hoàng (từ số 01 đến số 21, từ số 02 đến số 20), Mạc Đĩnh Phúc, Hàm Nghi (từ số 2 đến số 22), Nguyễn Công Hoà, Nguyễn Đức Cảnh.

Tổ dân phố hiện đang sử dụng 01 nhà văn hóa diện tích 88m² tại 166 phố Bùi Thị Xuân là nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư.

(9) Tổ dân phố số 9: Diện tích 11,92 ha gồm 397 hộ gia đình với 1660 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Lê Thanh Nghị (từ số 31 đến số 73, dãy lẻ ngõ 75, ngõ 33, 45), Trương Mỹ (từ số 21 đến số 61 ngõ 207, từ số 38 đến số 70 và số 29 đến số 99 ngõ 133).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 70/133 phố Trương Mỹ là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(10) Tổ dân phố số 10: Diện tích 8,3 ha gồm 685 hộ gia đình với 2120 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Đỗ Ngọc Du (từ số 2 đến số 16, từ số 1 đến số 89), Nguyễn Trác Luân (từ số 2 đến số 98, từ số 1 đến số 77), Bà Triệu (từ số 2 đến số 100, từ số 1 đến số 119), Nguyễn Hới (từ số 5 đến số 37, từ số 42 đến số 46), Dương Hòa (từ số 2 đến số 60, từ số 1 đến số 95), Phú Thọ (từ số 2 đến số 96, từ số 1 đến số 35), Nguyễn Văn Linh (từ Chung cư Hudic đến số 417; ngõ 405 gồm lẻ từ số 1 đến số 17, chẵn từ số 2 đến số 12), Nhữ Đình Hiền (Ngân hàng BIDV-60, ngõ 30, ngõ 46 từ số 2 đến số 42).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 40 phố Nguyễn Quý Tân là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(11) Tổ dân phố số 11: Diện tích 3,21 ha gồm 623 hộ gia đình với 1962 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Ngô Quyền (số 20 đến số 104, số 91 đến số 103), Nguyễn Lương Bằng (số 116 đến số 240; số 71 đến số 139), Nguyễn Thị Duệ (số 2 đến số 34), Nguyễn Hới (số 2 đến 36), Nguyễn Quý Tân (số 2 đến số 14, số 01 đến số 33), Đỗ Ngọc Du (số 2 đến 50, số 95 đến 117), Nguyễn Văn Linh (số 317 đến 337), Bà Triệu (số 102 đến số 138, số 119 đến số 133), Thái Bình (số 1 đến số 59).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 19/125 đường Nguyễn Lương Bằng là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(12) Tổ dân phố số 12: Diện tích 1,91 ha gồm 412 hộ gia đình với 1536 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Trương Mỹ (số 116 đến số 164, số 87 đến số 241), Lê Chân (số 2 đến số 10), Lê Thanh Nghị (số 75 đến số 139).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại Ngõ 171 phố Trương Mỹ là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(13) Tổ dân phố số 13: Diện tích 4,29 ha gồm 350 hộ gia đình với 1281 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Lê Thanh Nghị (số 143 đến số 209), Bình Minh (số 83 đến số 155, số 48 đến số 90), Lê Chân (số 12 đến số 170, số 29 đến số 65B).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 42 phố Lê Chân là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(14) Tổ dân phố số 14: Diện tích 3,85 ha gồm 368 hộ gia đình với 1287 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến phố: Lê Chân (số 1 đến số 25), Bình Minh (số 2 đến số 46B, số 1 đến số 81B), Trương Mỹ (số 92 đến số 118B), nhà B2 Bình Minh.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 46C phố Bình Minh là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(15) Tổ dân phố số 15: Diện tích 5,91 ha gồm 385 hộ gia đình với 1430 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến phố: Quyết Thắng (số 2 đến số 80), Trương Mỹ (số 37 đến số 85).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại Ngõ 18 phố Quyết Thắng là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(16) Tổ dân phố số 16: Diện tích 5,84 ha gồm 358 hộ gia đình với 1493 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến phố: Mạc Thị Bưởi (số 2 đến số 58), Trương Mỹ (số 1 đến số 35), Quyết Thắng (số 3 đến số 5), Đèn Mẫu (số 5 đến số 12).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa có diện tích 98m² tại số 10 Đèn Mẫu là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(17) Tổ dân phố số 17: Diện tích 6,73 ha gồm 407 hộ gia đình với 1487 người dân.

Tổ dân phố gồm tuyến đường Phạm Ngũ Lão, Hào Thành, Lê Hồng Phong.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 105 phố Hào Thành là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(18) Tổ dân phố số 18: Diện tích 19,54 ha gồm 632 hộ gia đình với 2393 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Phạm Ngũ Lão (từ số 75 đến 133, số 78 đến số 104), Hào Thành (số 28 đến số 116).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 110 phố Hào Thành là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(19) Tổ dân phố số 19: Diện tích 11,24 ha gồm 280 hộ gia đình với 1050 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Tuệ Tĩnh (số 101 đến số 189), Điện Biên Phủ (số 102 đến số 186; số 93 đến số 186).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 144 Điện Biên Phủ là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(20) Tổ dân phố số 20: Diện tích 16 ha gồm 618 hộ gia đình với 2224 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Nguyễn Lương Bằng (số 286 đến 418, số 253 đến số 323), Thanh Bình (số 179 đến số 271), Trần Nguyên Đán (số 60 đến số 90, số 01 đến số 81), Khúc Thừa Dụ (số 01 đến số 109).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 8/39 phố Khúc Thừa Dụ là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(21) Tổ dân phố số 21: Diện tích 10,61 ha gồm 684 hộ gia đình với 2399 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Nguyễn Văn Linh (số 204 đến số 326), Thanh Bình (số 5 đến số 75), Trần Khát Chân (số 140 đến số 162 số 195 đến số 207), Phạm Văn Đồng (số 195 đến số 215; số 356 đến số 392), Vũ Hựu (số 88 đến số 306).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 68/160 phố Vũ Hựu là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(22) Tổ dân phố số 22: Diện tích 16,43 ha gồm 698 hộ gia đình với 2761 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Vũ Hựu (số 4 đến số 174, số 01 đến số 129), Trịnh Hoài Đức (số 1 đến số 73), Nguyễn Tuân (2-64), Nguyễn Văn Linh (330-352).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 10 phố Trịnh Hoài Đức là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(23) Tổ dân phố số 23: Diện tích 17,93 ha với 760 hộ gia đình tương ứng với 2765 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Vũ Hựu (176-222), Thanh Bình (79-163), Trần Khát Chân (2-130, 01-193), Trần Quang Triều (2-68, 01-69), Trường Chinh (183-299).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 1A/218 phố Vũ Hựu là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(24) Tổ dân phố số 24: Diện tích 18,08 ha gồm 449 hộ gia đình với 1651 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Nguyễn Văn Linh (1 phần, không có số), Đức Minh (5-123), Trường Chinh (379-473), Trần Quý Cáp.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 401 đường Trường Chinh là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(25) Tổ dân phố số 25: Diện tích 7,66 ha gồm 430 hộ gia đình với 1478 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Đức Minh (26-188), Vũ Hựu (131-137, ngõ 129 từ C136-6Đ), Nguyễn Tuân (78-116, 27-77).

Tổ dân phố đang sử dụng điểm trường Mầm non Thanh Bình là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(26) Tổ dân phố số 26: Diện tích 29,59 ha gồm 619 hộ gia đình với 2191 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Vũ Hựu (1/28), Nguyễn Thị Duệ (8-190, 1-253).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 211 đường Nguyễn Lương Bằng là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(27) Tổ dân phố số 27: Diện tích 16,16 ha với 469 hộ gia đình tương ứng với 1512 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Nguyễn Lương Bằng (244-342, 201-225), Huỳnh Thúc Kháng (2-50, 9-61), Đỗ Ngọc Du (135-169), Đức Minh (2-24), Bà Triệu (163-199, 174-188), Trần Liễu, Nguyễn Thị Duệ (36-78).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 19A/77 phố Nguyễn Thị Duệ là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(28) Tổ dân phố số 28: Diện tích 17,32 ha với 299 hộ gia đình tương ứng với 1906 người dân. Tổ dân phố gồm tuyến phố: Nguyễn Thị Duệ (36-78).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại Ngõ 20 Ngô Quyền là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(29) Tổ dân phố số 29: Diện tích 13,29 ha với 299 hộ gia đình tương ứng với 1102 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Lê Lai, Quang Liệt, Nguyễn Đại Năng, Nguyễn Lương Bằng (từ ngã tư phố Vũ Hựu đến ngã tư đường Thanh Bình).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 20 phố Quang Liệt là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(30) Tổ dân phố số 30: Diện tích 61,07 ha với 666 hộ gia đình tương ứng với 2499 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Khúc Thừa Dụ (2-158, 135-137), Nguyễn Lương Bằng (420-448, 325-421), Hoàng Quốc Việt (8-184, 25-115), Lê Phụ Trần (2-88, 1-69), Đỗ Quang (2-94), Nguyễn Văn Linh (8-40, 1-99), Phạm Văn Đồng (1-37), Phạm Hùng (2-122, 3-81), Ngô Văn Sở (1-95), Nguyễn Thiện (6-90, 1-115).

Tổ dân phố đang sử dụng Đình Kim Chi là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(31) Tổ dân phố số 31: Diện tích 38,85 ha gồm 691 hộ gia đình với 2672 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Trường Chinh (177-175), Phạm Văn Đồng (86-346, 55-181), Trần Văn Giáp (4-144, 9-143), Nguyễn Văn Linh (62-198), Hoàng Quốc Việt (143-273), Thanh Bình (96-180).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 11 phố Lê Hoàn là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(32) Tổ dân phố số 32: Diện tích 15,88 ha với 126 hộ gia đình tương ứng với 539 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Ngô Quyền (số 102 đến số 212, số 105 đến số 201), Thái Bình (số 2 đến số 72), Nguyễn Văn Linh (số 305 đến số 311), Bà Triệu (số 136, số 138, số 139), Đỗ Ngọc Du (số 119, số 02, số 54, số 66), Nguyễn Lương Bằng (số 16 đến số 183).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 528 phố Nguyễn Văn Linh là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(33) Tổ dân phố số 33: Diện tích 8,83 ha gồm 429 hộ gia đình với 1311 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Nguyễn Chí Thanh (1-69, 2-96), Nguyễn Văn Linh (530-618), Nguyễn Quý Tân (66-78; 65-85; Ngõ 78: Từ số 1-33), Phan Đăng Lưu (1-51, 2-56), Nhữ Đình Hiền (66-212, 1-13).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 87 phố Nguyễn Quý Tân là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(34) Tổ dân phố số 34: Diện tích 13,66 ha với 582 hộ gia đình tương ứng với 2104 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Tân Kim (dãy lẻ, ngõ 9,34), Nguyễn Chí Thanh (Ngõ 3, 25, 53, 71), Nhữ Đình Hiền (Ngõ 136, ngách 2,3), Phan Bá Vành.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 2/34 phố Tân Kim là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(35) Tổ dân phố số 35: Diện tích 31,88 ha với 695 hộ gia đình tương ứng với 1948 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường: Nguyễn Văn Linh (474-526), Nguyễn Chí Thanh (98-198; 73-159), Ngô Quyền (203-357) và các ngõ; 214-278, Tân Kim: Dãy chẵn và các ngõ chẵn.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 321 đường Ngô Quyền là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(36) Tổ dân phố số 36: Diện tích 18,46 ha với 651 hộ gia đình tương ứng với 2238 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Trường Chinh: 232-392, ngõ 344; Bình Lộc: 1-173; 6-140; ngõ 13, 13b, 14, 28, 48, 72, 86, 92, 106, 126, 134, Số chẵn ngõ 142, dãy lẻ ngõ 167; Đặng Thai Mai: 1-155; 2-122, Đặng Tất và ngõ 5, ngõ 9, 2; Bình Lâu, Đỗ Hành ngõ 6, 10; Nhữ Đình Hiền (214-218).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 140 phố Bình Lộc là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(37) Tổ dân phố số 37: Diện tích 17,8 ha với 630 hộ gia đình tương ứng với 2021 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Ngô Quyền (260-622), Đàm Lộc (6-78, 15-85), Đào Tấn (2-22, 3-107), Đặng Thai Mai (128-152, 157-211), Dương Quảng Hàm (4-60), Trường Chinh (98-228).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 59B/370 phố Bình Lộc là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(38) Tổ dân phố số 38: Diện tích 53,48 ha với 672 hộ gia đình tương ứng với 2517 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Đàm Lộc (2-8, 1-11), Bình Lộc (330-410, 375-453), Kênh Tre (2-26, 1-35), Tôn Thất Tùng (2-12), Ngũ Lộc (2-50, 2/6-18/6), Hoàng Văn Cơm (5-39, 2-32), Nguyễn An Ninh (1-9), Phù Đổng (1-13, 2-38), Phùng Hưng (1-15, 2-4), Nam Cao (1-47, 2-8), Nguyễn Sơn (5-33, 2-36), Lương Văn Can (1-15, 2-20), Nguyễn Khoái (1-30, 2-8), Lương Ngọc Quyến (1-9, 2-20), Nguyễn Trường Tộ (1-9, 2-26), Lê Trọng Tấn (1-51, 2-72), Đinh Công Tráng (1-25), Nguyễn Nhạc (1-33), Trường Chinh (154-190).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 1/443 phố Bình Lộc là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(39) Tổ dân phố số 39: Diện tích 24,62 ha gồm 778 hộ gia đình với 2511 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Bình Lộc, Hồ Tùng Mậu, Hoàng Văn Thái, Phùng Chí Kiên, Đỗ Văn Thanh, Nguyễn Đình Bê, Ngô Quyền.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 329 phố Bình Lộc là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(40) Tổ dân phố số 40: Diện tích 52,78 ha gồm 534 hộ gia đình với 2297 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Bế Văn Đàn, Cù Chính Lan, Kim Đồng, Nguyễn Việt Xuân, Võ Văn Tần, Đặng Trần Côn, Nguyễn Đình Bê, Kênh Tre (số 1 đến số 129; số 2 đến số 286, ngõ 56).

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 50/56 Kênh Tre là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(41) Tổ dân phố số 41: Diện tích 26,26 ha với 808 hộ gia đình tương ứng với 2118 người dân; tổ dân phố gồm các tuyến đường: Bình Lộc, Bình Lâu, Ngô

Quyền, Hồ Tùng Mậu, Trần Đại Nghĩa, Phùng chí Kiên, Đỗ Văn Thanh, Đặng Văn Ngữ, Nguyễn Đình Bể, Đặng Trần Côn, Vạn Xuân.

Tổ dân phố đang sử dụng Đình Bình Lâu là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(42) Tổ dân phố số 42: Diện tích 13,37 ha gồm 439 hộ gia đình với 1379 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Kim Sơn, Nguyễn Ché Nghĩa, Đặng Trần Côn, Bình Lộc.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 69 phố Nguyễn Ché Nghĩa là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(43) Tổ dân phố số 43: Diện tích 4,37 ha gồm 379 hộ gia đình với 1277 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Bạch Đằng, Trần Khánh Du, Trần Thủ Độ, Trần Quốc Toàn.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 9/61 phố Trần Phú là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(44) Tổ dân phố số 44: Diện tích 3,51 ha với 328 hộ gia đình tương ứng với 1208 người dân; tổ dân phố gồm các tuyến đường: Bùi Thị Cúc, Mạc Thị Bưởi, Trương Mỹ.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 3/36 phố Bùi Thị Cúc là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(45) Tổ dân phố số 45: Diện tích 5,67 ha gồm 423 hộ gia đình với 1483 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường, phố: Tuy Hòa, Ngân Sơn, Trần Phú, Nguyễn Thái Học, Mạc Thị Bưởi, Đại lộ Hồ Chí Minh, Bùi Thị Cúc.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 76 phố Tuy Hòa là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(46) Tổ dân phố số 46: Diện tích 9,84 ha gồm 354 hộ gia đình với 1318 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Tuy An, Hoàng Văn Thụ, Đồng Xuân, Trần Bình Trọng, Đại lộ Hồ Chí Minh, Đội Cấn.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại 1/25 phố Đồng Xuân là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

(47) Tổ dân phố số 47: Diện tích 31,40 ha gồm 559 hộ gia đình với 1734 người dân. Tổ dân phố gồm các tuyến đường phố: Tuy An, Hoàng Văn Thụ, Bạch Đằng, Trần Bình Trọng, Chương Dương.

Tổ dân phố đang sử dụng nhà văn hóa tại số 54 phố Chương Dương là nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư.

2. Các tổ chức tại tổ dân phố

Hiện nay, trên địa bàn phường có 47 tổ dân phố, tương ứng có 47 chi bộ tổ dân phố và hệ thống các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể tại cơ sở được thành lập đầy đủ, gồm: Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chũ thập đỏ, Ban Thanh tra nhân dân, Chi hội Nông dân và các tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư.

Các tổ chức tại tổ dân phố cơ bản được kiện toàn đồng bộ, hoạt động nền nếp, bảo đảm thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức triển khai các phong trào thi đua yêu nước, giám sát cộng đồng, xây dựng đời sống văn hóa và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chính trị của chính quyền.

Đối với Chi bộ tổ dân phố:

+ Số tổ dân phố không có chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có.

+ Số tổ dân phố có 01 chi bộ: 47/47 tổ dân phố.

+ Số tổ dân phố có từ 02 chi bộ trở lên: Không có.

Khi có biến động về tổ chức của tổ dân phố do sắp xếp, điều chỉnh địa giới hoặc thay đổi nhân sự, các tổ chức tại tổ dân phố được Đảng ủy, HĐND, UBND phường chỉ đạo rà soát, kiện toàn kịp thời, bảo đảm thống nhất về tổ chức, ổn định hoạt động, không làm gián đoạn việc triển khai nhiệm vụ tại cơ sở.

Nhìn chung, hệ thống tổ chức tại 47 tổ dân phố được duy trì đầy đủ, hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

3. Tình hình hoạt động tại tổ dân phố

Các tổ dân phố trên địa bàn phường phường Lê Thanh Nghị cơ bản duy trì hoạt động ổn định, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND phường và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Hệ thống tổ dân phố phát huy tốt vai trò là cầu nối giữa chính quyền với Nhân dân, góp phần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp tổ dân phố, hệ thống thông tin cơ sở và tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ dân. Các tổ dân phố tích cực vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh trật tự và thực hiện nếp sống văn minh đô thị.

Hoạt động tự quản tại cộng đồng được duy trì nền nếp; công tác hòa giải ở cơ sở, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế đơn thư khiếu nại vượt cấp. Các tổ dân phố phối hợp tốt với lực lượng công an và đoàn thể trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy và giữ gìn vệ sinh môi trường.

Công tác thu các loại quỹ, vận động xã hội hóa, chăm lo an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ có hoàn cảnh khó khăn được triển khai hiệu quả. Hoạt động của Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể tại tổ dân phố tiếp tục được củng cố, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

Sau khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các tổ dân phố đã từng bước thích ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, tiếp tục phát huy vai trò trong việc phối hợp triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa bàn, góp phần giữ vững ổn định chính trị và nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA TỔ DÂN PHỐ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố

Theo Điều 3 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương cũ quy định: Bí thư, Tổ trưởng tổ dân phố hưởng phụ cấp 1,6 lần mức lương cơ sở/người/tháng tổ dân phố dưới 500 hộ gia đình và 2,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

- Tổng số cán bộ đang đảm nhiệm các chức danh tại 47 tổ dân phố là 99 người, trong đó:

+ Bí thư Chi bộ: 47 người, trong đó kiêm Tổ trưởng tổ dân phố 35 người, kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận 7 người;

+ Tổ trưởng tổ dân phố: 12 người;

+ Trưởng Ban công tác mặt trận: 40 người.

- Về độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 01 người (chiếm 01%), Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 05 người (chiếm 05%), Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 10 người (chiếm 10%), trên 60 tuổi: 82 người (chiếm 83%).

- Về trình độ chuyên môn: Trên Đại học: 01 người (chiếm 01%), Đại học: 46 người (chiếm 46%), Cao đẳng, trung cấp: 22 người (chiếm 22%), dưới trung cấp: 30 người (chiếm 30%).

Số lượng cán bộ tại các tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không thừa, không thiếu so với cơ cấu bố trí theo quy định.

2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định¹

Theo Điều 5 Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Hải Dương cũ quy định hỗ trợ cho chức danh Phó tổ trưởng tổ dân phố được hưởng mức bồi dưỡng 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng; các chức danh còn lại được hưởng mức bồi dưỡng 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Tổng số 70 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:

+ Tổ phó tổ dân phố: 28 người (trong đó 02 người kiêm nhiệm Tổ đội trưởng);

+ Tổ đội trưởng: 42 người.

- Về độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 03 người (chiếm 4,3%), Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 09 người (chiếm 12,9%), Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 14 người (chiếm 20%), trên 60 tuổi: 44 người (chiếm 62,9%).

- Về trình độ chuyên môn: Đại học: 06 người (chiếm 8,6%), Cao đẳng, trung cấp: 14 người (chiếm 20%), dưới trung cấp: 50 người (chiếm 71,4%).

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, Thành phố

Tổng số 149 người hưởng mức bồi dưỡng từ 225.000 đồng đến 300.000 đồng, trong đó:

Chi hội trưởng Chi hội Cựu Chiến binh: 47 người

Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ: 47 người,

Chi hội trưởng Chi hội Nông dân: 15 người

Bí thư Chi đoàn Thanh niên: 40 người

Tổ an ninh trật tự cơ sở: 141 người.

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố

a) Ưu điểm

¹ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

Trong thời gian qua, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc và những người tham gia công việc khác tại các tổ dân phố trên địa bàn phường cơ bản được bố trí bảo đảm về số lượng, cơ cấu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, góp phần duy trì ổn định hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Nhìn chung, cán bộ có tinh thần trách nhiệm với công việc, gắn bó với địa bàn dân cư, nắm chắc tình hình Nhân dân, phối hợp với cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Thông qua hoạt động thực tiễn, đội ngũ này đã phát huy vai trò là lực lượng trực tiếp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, hòa giải cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa và tổ chức các phong trào thi đua tại khu dân cư, là cầu nối giữa chính quyền cơ sở với Nhân dân trên địa bàn.

b) Tồn tại, hạn chế

Một bộ phận cán bộ tuổi cao, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận phương pháp làm việc mới còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến yêu cầu xử lý công việc trong bối cảnh đầy mạnh chuyên đổi số và cải cách hành chính. Nguồn cán bộ kế cận, nhất là lực lượng trẻ, có trình độ chuyên môn, trình độ công nghệ thông tin và kỹ năng công tác cơ sở còn thiếu.

Bên cạnh đó, do phần lớn cán bộ hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác ở tổ dân phố chưa thực sự đầy đủ, phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai nhiệm vụ.

Một số cán bộ còn thiếu kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng và xử lý các tình huống phát sinh tại địa bàn dân cư.

Những hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hoạt động của tổ dân phố, đồng thời phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước và công tác vận động quần chúng Nhân dân tại địa phương.

c) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Nguyên nhân khách quan: Chế độ phụ cấp, hỗ trợ và đãi ngộ chưa tương xứng với khối lượng công việc và trách nhiệm đảm nhận, trong khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến động lực làm việc cũng như khả năng thu hút những người có trình độ, năng lực tham gia công tác tại tổ dân phố.

Nguyên nhân chủ quan: Việc tự học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng vận động Nhân dân, ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu. Còn một số cán bộ làm việc theo kinh nghiệm, chưa tích cực đổi mới phương pháp làm việc để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Công tác rà soát, kiểm tra toàn, bố trí đội ngũ ở một số thời điểm còn chậm, chưa đồng bộ.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi

số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

- Góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong công tác quản lý dân cư và triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội

- Xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và quá trình chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, giữ gìn an ninh trật tự và triển khai các phong trào tại địa phương được thực hiện đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Tổng số tổ dân phố sau khi sắp xếp, tổ chức lại trên địa bàn phường còn 21 tổ dân phố (giảm 26 tổ dân phố, chiếm 55,3%).

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 47 tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị thành 21 tổ dân phố mới, cụ thể:

1.1. Tổ dân phố Kim Chi

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 20 và một phần Tổ dân phố số 30. Sau khi hình thành Tổ dân phố Kim Chi có diện tích 48,57 ha, 1.124 hộ gia đình với 4.123 người.

- Vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp với Tổ dân phố Chợ Mát, Tổ dân phố Bắc Thanh Cương;

+ Phía bắc giáp với phường Việt Hòa;

+ Phía tây giáp với phường Tứ Minh;

+ Phía nam giáp với Tổ dân phố Trường An.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Nguyễn Lương Bằng: Dãy lẻ từ số nhà 255 đến cuối đường (*Đoạn từ tim đường Thanh Bình đến hết phố Phạm Hùng*). Dãy chẵn từ số nhà 366 đến số nhà 448.

+ Đường Nguyễn Văn Linh Dãy lẻ từ số nhà 01 đến số nhà 267 (*Đoạn từ đường Thanh bình đến hết phố Phạm Hùng*)

+ Đường Phạm Hùng: dãy lẻ từ số nhà 01 đến số nhà 115, dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 78 (*Đoạn từ đầu phố đến nút giao Nguyễn Văn Linh*)

+ Đường Thanh Bình: Dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 96 (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Văn Linh đến Nguyễn Lương Bằng*)

+ Đường Trần Nguyên Đán: Dãy lẻ từ số nhà 01 đến số nhà 85. Dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 90 (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Văn Linh ra Thanh Bình*)

+ Đường Hoàng Quốc Việt dãy lẻ từ số nhà 01 đến số nhà 115, Dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 78 (*Đoạn từ đầu phố đến nút giao Nguyễn Văn Linh*)

+ Toàn bộ phố Đỗ Quang, phố Lê Phụ Trần và phố Khúc Thừa Dụ

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 20 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.2. Tổ dân phố Trường An

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 31 và phần còn lại Tổ dân phố số 30. Sau khi hình thành Tổ dân phố Trường An có diện tích 53,9 ha, 851 hộ gia đình với 3.272 người.

- Vị trí địa lý:
 - + Phía đông giáp với Tổ dân phố Bắc Thanh Cương và Tổ dân phố Nam Thanh Cương;
 - + Phía tây giáp với phường Tứ Minh;
 - + Phía nam giáp với Tổ dân phố Đình Long và phường Tứ Minh;
 - + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Kim Chi.
- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:
 - + Đường Trường Chinh: Dãy lẻ (*Đoạn từ tim Đường Thanh Bình đến tim Đường Hoàng Quốc Việt*)
 - + Đường Thanh Bình: Dãy chẵn (*Đoạn từ Trường Chinh đến nút giao Nguyễn Văn Linh*)
 - + Đường Hoàng Quốc Việt: Dãy chẵn (*Đoạn từ tim đường Phạm Văn Đồng đến nút giao Nguyễn Văn Linh*); dãy lẻ (*Đoạn từ Trường Chinh đến nút giao Nguyễn Văn Linh*)
 - + Đường Phạm Văn Đồng: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao Thanh Bình đến Hoàng Quốc Việt*); dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao Thanh Bình đến Ngô Văn Sở*)
 - + Đường Nguyễn Văn Linh: Dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 200 (*Đoạn từ nút giao Thanh Bình đến Ngô Văn Sở*)
 - + Đường Phạm Hùng (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Văn Linh đến Phạm Văn Đồng*)
 - + Đường Trần Nguyên Đán (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Văn Linh đến nút giao Trường Chinh*)
 - + Toàn bộ phố Ngô Văn Sở, Nguyễn Thiện, Trần Văn Giáp, Lê Hoàn, Lê Phụng Hiểu, Lê Ngọc Hân và Hồ Đắc Di.
- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 31 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.3. Tổ dân phố Nam Thanh Cương

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 23 và một phần Tổ dân phố 21, số 22. Sau khi hình thành Tổ dân phố Nam Thanh Cương có diện tích 23,4 ha, 1.060 hộ gia đình với 4.111 người.

- Vị trí địa lý:
 - + Phía đông giáp với Tổ dân phố Đức Minh;
 - + Phía tây giáp với Tổ dân phố Trường An;
 - + Phía nam giáp với Tổ dân phố Đình Long;
 - + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Bắc Thanh Cương.
- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:
 - + Đường Trường Chinh: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Vũ Hựu đến tiếp nút giao Đường Thanh Bình*)
 - + Đường Thanh Bình: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến nút giao với Ngõ 160 phố Vũ Hựu*)
 - + Ngõ 160 Vũ Hựu: Dãy lẻ (*Đoạn từ đầu ngõ đến nút giao đường Thanh Bình*)
 - + Vũ Hựu: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến nút giao Ngõ 160*)
 - + Phạm Văn Đồng (*Đoạn từ nút giao đường Thanh Bình đến nút giao phố Trần Khát Chân*)
 - + Toàn bộ Phố Trần Quang Triều và phố Trần Khát Chân

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 23 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.4. Tổ dân phố Bắc Thanh Cương

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 29 và một phần của các Tổ dân phố số 21, số 22, số 25, số 27. Sau khi hình thành Tổ dân phố Bắc Thanh Cương có diện tích 53,91 ha gồm 1.504 hộ gia đình với 5.565 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Đức Minh;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Trường An và Kim Chi;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Nam Thanh Cương;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Chợ Mát.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Nguyễn Lương Bằng: Dãy lẻ (*Đoạn nút giao phố Huỳnh Thúc Kháng đến nút giao đường Thanh Bình*)

+ Đường Thanh Bình: Dãy lẻ (*Đoạn nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến nút giao Ngõ 160 phố Vũ Hựu*)

+ Phố Vũ Hựu: Dãy lẻ (*Đoạn nút giao phố Nguyễn Tuân đến nút giao Đường Nguyễn Lương Bằng*). Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao ngõ 160 phố Vũ Hựu đến nút giao đường Nguyễn Lương Bằng*)

+ Ngõ 160 phố Vũ Hựu: Dãy chẵn (*Đoạn từ đầu ngõ đến nút giao đường Thanh Bình*)

+ Đường Huỳnh Thúc Kháng: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến nút giao phố Nguyễn Văn Linh*).

+ Nguyễn Tuân: Dãy chẵn (*Đoạn nút giao Nguyễn Văn Linh đến nút giao Vũ Hựu*).

+ Nguyễn Văn Linh: Dãy Chẵn (*Đoạn từ nút giao phố Nguyễn Tuân đến nút giao đường Thanh Bình*). Dãy lẻ (*Đoạn nút giao phố Huỳnh Thúc Kháng đến nút giao đường Thanh Bình*).

+ Toàn bộ Phố Trịnh Hoài Đức, Nguyễn Đại Năng, Quang Liệt và Lê Lai

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 22 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.5. Tổ dân phố Chợ Mát

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 26, số 28 và một phần của các Tổ dân phố số 11, số 27. Sau khi hình thành Tổ dân phố Chợ Mát có diện tích 51,91 ha gồm 1.124 hộ gia đình với 4.757 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với phường Thành Đông;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Kim Chi và phường Việt Hòa;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bắc Thanh Cương và Tổ dân phố Đức Minh;
- + Phía bắc giáp với phường Thành Đông và phường Việt Hòa.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Nguyễn Lương Bằng: Dãy chẵn từ số nhà 116 đến số nhà 364 (*Đoạn nút giao phố Trần Nguyễn Hãn đến nút giao lối vào công ty cao su Hoàn Cầu*)

+ Phố Trần Nguyễn Hãn: Dãy lẻ không có số nhà (*Đoạn nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Đoàn Đình Duyệt*).

+ Phố Đoàn Đình Duyệt: Dãy lẻ không có số nhà – các cơ quan nhà nước (Đoạn tiếp giáp với phố Trần Nguyên Hãn đến tiếp giáp đường Ngô Quyền).

+ Đường Ngô Quyền: Dãy chẵn từ số nhà 02 đến số nhà 98 (Đoạn nút giao với phố Thuận Mỹ đến đường Nguyễn Lương Bằng). Dãy lẻ (Đoạn từ nút giao phố Đoàn Đình Duyệt đến đường Nguyễn Lương Bằng)

+ Phố Vũ Hựu: Dãy chẵn từ số nhà 01 đến đường Nguyễn Lương Bằng. Dãy lẻ từ số nhà 2 đến đường Nguyễn Lương Bằng (Đoạn đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Nguyễn Thị Duệ)

+ Phố Nguyễn Thị Duệ: Dãy chẵn từ số nhà 2 đến số nhà 140. Dãy lẻ từ số 1 nhà đến số nhà 251 (Đoạn tiếp giáp từ đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Vũ Hựu)

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 26 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.6. Tổ dân phố Đức Minh

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 24, phần còn lại của các Tổ dân phố số 25, số 27 và một phần của các Tổ dân phố 32, số 35. Sau khi hình thành Tổ dân phố Đức Minh có diện tích 53,2 ha gồm 1.104 hộ gia đình với 4.203 người.

- Vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp với Tổ dân phố Đông Ngô Quyền và Tổ dân phố Tân Kim;

+ Phía tây giáp với Tổ dân phố Bắc Thanh Cương và Tổ dân phố Nam Thanh Cương;

+ Phía nam giáp với Tổ dân phố Đàm Lộc;

+ Phía bắc giáp với Tổ dân phố Chợ Mát.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Nguyễn Lương Bằng: Dãy lẻ (Đoạn nút giao đường Ngô Quyền đến phố Huỳnh Thúc Kháng)

+ Phố Huỳnh Thúc Kháng: Dãy lẻ (Đoạn nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Nguyễn Văn Linh)

+ Nguyễn Tuấn: Dãy lẻ (Đoạn nút giao phố Nguyễn Văn Linh đến phố Vũ Hựu)

+ Vũ Hựu: Dãy lẻ (Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến phố Đức Minh)

+ Đường Trường Chinh: Dãy lẻ (Đoạn nút giao phố Vũ Hựu đến nút giao đường Ngô Quyền).

+ Đường Ngô Quyền dãy chẵn (Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Trường Chinh)

+ Phố Đỗ Ngọc Du (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Huỳnh Thúc Kháng)

+ Phố Bà Triệu (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Huỳnh Thúc Kháng)

+ Phố Nguyễn Văn Linh (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Nguyễn Tuấn)

+ Toàn bộ phố Đức Minh, Trần Quý Cáp, Trần Liễu và Nhữ Đình Toán.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 24 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.7. Tổ dân phố Đình Long

Gồm một phần diện tích tự nhiên, số hộ gia đình các Tổ dân phố số 37, số 38, số 40. Sau khi hình thành Tổ dân phố Đình Long có diện tích 78,4 ha gồm 962 hộ gia đình với 2.370 người

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Đàm Lộc;
- + Phía tây giáp với phường Tứ Minh;
- + Phía nam giáp với phường Thạch Khôi;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Trường An và Tổ dân phố Nam Thanh Cương.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Trường Chinh: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao phố Đàm lộc đến phố Trương Hanh*)

+ Phố Trương Hanh dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến sông Bắc Hưng Hải*)

+ Đường Phùng Hưng (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến hết Đê Kim Sơn*)

+ Đê Kim Sơn (*Đoạn từ nút giao Phố Kênh Tre đến phố Trương Hanh*).

+ Phố Đàm Lộc: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến ngõ 370 phố Bình Lộc*)

+ Ngõ 370 Bình lộc: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến phố Đàm Lộc*)

+ Phố Kênh Tre: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao Đê Kim Sơn đến phố Bình Lộc*)

+ Phố Bình Lộc (*Đoạn từ nút giao Kênh Tre đến phố Nam Cao*)

+ Toàn bộ phố Phù Đổng, Hoàng Văn Cơm, Nam Cao, Nguyễn An Ninh, Lương Ngọc Quyên, Lê Trọng Tấn, Đinh Công Tráng, Trần Huy San, Nguyễn Nhạc, Ngũ Lộc, Nguyễn Trường Tô, Nguyễn Sơn, Nguyễn Khoái, Lương Văn Can, Huỳnh Tấn Phát, Tôn Thất Tùng.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 38 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.8. Tổ dân phố Đàm Lộc

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 39 và phần còn lại của các Tổ dân phố số 37, số 38, số 40. Sau khi hình thành Tổ dân phố Đàm Lộc có diện tích 72,72 ha gồm 1.652 hộ gia đình với 6.120 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Kim Sơn và Tổ dân phố Bình Lộc;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Đình Long;
- + Phía nam giáp với phường Thạch Khôi;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Đức Minh.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Trường Chinh: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền Đến nút giao phố Đàm lộc*)

+ Phố Đàm Lộc: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến phố Bình Lộc*); Dãy lẻ (*Từ số nhà 01 Đàm Lộc đến nút giao ngõ 370 phố Bình Lộc*)

+ Ngõ 370 phố Bình Lộc: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến nút giao phố Đàm Lộc*)

+ Phố Kênh Tre: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến Đê Kim Sơn*)

+ Phố Bình Lộc (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến Kênh Tre*)

+ Đường Ngô Quyền: Dãy chẵn (Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến tim Cầu Phú Tảo)

+ Đê Kim Sơn (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Kênh Tre).

+ Phố Phùng Chí Kiên (Đoạn từ nút giao phố Kênh Tre đến đường Ngô Quyền)

+ Phố Nguyễn Đình Bể (Đoạn từ nút giao phố Kênh Tre đến đường Ngô Quyền)

+ Phố Hồ Tùng Mậu (Đoạn từ nút giao phố Kênh Tre đến đường Ngô Quyền)

+ Phố Đỗ Văn Thanh (Đoạn từ nút giao phố Kênh Tre đến đường Ngô Quyền)

+ Phố Đặng Trần Côn (Đoạn sau Phòng khám đa khoa quốc tế Hải Dương)

+ Phố Đặng Thai Mai (Đoạn từ đường Ngô Quyền vào giao với phố Dương Quảng Hàm)

+ Toàn bộ phố Tô Vĩnh Diện, Hoàng Văn Thái, Bế Văn Đàn, Cù Chính Lan, Kim Đồng, Nguyễn Viết Xuân, Võ Văn Tần, Nguyễn Văn Trỗi, Phan Đình Giót, Dương Quảng Hàm và Đào Tấn.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 39 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt tạm thời. Sau khi ổn định sắp xếp tổ chức, UBND phường dự kiến xây dựng Nhà văn hóa tại vị trí mới tại phố Hồ Tùng Mậu (cạnh Trạm Y tế phường).

1.9. Tổ dân phố Kim Sơn

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 42 và một phần của các Tổ dân phố số 36, số 41. Sau khi hình thành Tổ dân phố Kim Sơn có diện tích 26,3 ha gồm 1.137 hộ gia đình với 3.230 người.

- Vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp với phường Tân Hưng;

+ Phía tây giáp với Tổ dân phố Đàm Lộc;

+ Phía nam giáp với phường Tân Hưng;

+ Phía bắc giáp với Tổ dân phố Bình Lâu.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Phố Bình Lộc: Dãy lẻ (Đoạn từ số nhà 103 đến nút giao đường Ngô Quyền)

+ Đường Ngô Quyền: Dãy lẻ (Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến tim Cầu Phú Tảo)

+ Đê Kim Sơn (Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến đường Ngô Quyền)

+ Phố Phùng Chí Kiên (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Đặng Trần Côn)

+ Phố Nguyễn Đình Bể (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Đặng Trần Côn)

+ Phố Đỗ Văn Thanh (Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Đặng Trần Côn)

+ Phố Đặng Trần Côn (Đoạn từ Ngô Quyền vào)

+ Phố Hồ Tùng Mậu (Đoạn từ Ngô Quyền vào)

+ Phố Vạn Xuân

- Nhà văn hóa: Tạm thời sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố số 42 cũ để sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Sau khi ổn định sắp xếp tổ chức, UBND phường dự kiến xây dựng nhà văn hóa mới tại lô đất đã bố trí tại phố Bình Lộc.

1.10. Tổ dân phố Bình Lâu

Gồm diện tích tự nhiên, số hộ gia đình còn lại của các Tổ dân phố số 36, số 41 và một phần của Tổ dân phố số 5. Sau khi hình thành Tổ dân phố Bình Lâu có diện tích 33,47 ha gồm 781 hộ gia đình với 2.574 người.

- Vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp với Tổ dân phố Hà Hải và Tổ dân phố Trái Bầu;

+ Phía tây giáp với Tổ dân phố Đàm Lộc;

+ Phía nam giáp với Tổ dân phố Kim Sơn;

+ Phía bắc giáp với Tổ dân phố Tân Kim.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Đường Trường Chinh: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến đường Lê Thanh Nghị*)

+ Đường Ngô Quyền: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Bình Lộc đến đường Trường Chinh*)

+ Phố Bình Lộc: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến đường Lê Thanh Nghị*). Dãy lẻ (*Đoạn từ số nhà 105 đến đường Lê Thanh Nghị*)

+ Đường Lê Thanh Nghị: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Trường Chinh đến phố Bình Lộc*)

+ Phố Đặng Thai Mai (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến nút giao phố Đỗ Hành*)

+ Toàn bộ phố Đỗ Hành, Đặng Tất và Dương Đình Nghệ.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 36 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.11. Tổ dân phố Tân Kim

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 33, số 34, phần còn lại của Tổ dân phố số 35 và một phần của Tổ dân phố số 32. Sau khi hình thành Tổ dân phố Tân Kim có diện tích 38,55 ha gồm 1.686 hộ gia đình với 5.283 người.

- Vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp với tổ dân phố Bảo Sài;

+ Phía tây giáp với tổ dân phố Đức Minh;

+ Phía nam giáp với tổ dân phố Bình Lâu;

+ Phía bắc giáp với tổ dân phố Đông Ngô Quyền.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Phố Nguyễn Văn Linh dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến đường Lê Thanh Nghị*)

+ Phố Ngô Quyền dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao Trường Chinh đến Nguyễn Văn Linh*)

+ Phố Trường Chinh dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao Lê Thanh Nghị đến Ngô Quyền*)

+ Phố Nguyễn Chí Thanh (*Đoạn từ nút giao Lê Thanh Nghị đến Ngô Quyền*)

+ Nhữ Đình Hiền (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Văn Linh đến Trường Chinh*)

+ Phố Nguyễn Quý Tân (*Đoạn từ nút giao Nguyễn Chí Thanh đến Nguyễn Văn Linh*)

+ Toàn bộ phố Tân Kim; Phan Bá Vành; Phan Đăng Lưu

- Nhà văn hóa: Lấy nhà văn hóa Tổ dân phố 35 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.12. Tổ dân phố Đông Ngô Quyền

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 10, phần còn lại của các Tổ dân phố số 11, 32. Sau khi hình thành Tổ dân phố Đông Ngô Quyền có diện tích 20,29 ha gồm 1.295 hộ gia đình với 4.077 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Máy Sứ và Bình Minh;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Đức Minh;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Tân Kim;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Chợ Mát và phường Thành Đông.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

- + Đường Nguyễn Lương Bằng: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến đường Lê Thanh Nghị*)
- + Đường Ngô Quyền: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Nguyễn Văn Linh*)
- + Phố Nguyễn Văn Linh: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến đường Lê Thanh Nghị*)
- + Phố Nhữ Đình Hiền (*Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Nguyễn Văn Linh*)
- + Phố Bà Triệu (*Đoạn từ nút giao đường Lê Thanh Nghị đến đường Ngô Quyền*)
- + Phố Đỗ Ngọc Du (*Đoạn từ nút giao đường Ngô Quyền đến phố Nguyễn Quý Tân*)
- + Phố Nguyễn Quý Tân (*Đoạn từ nút giao đường Nguyễn Lương Bằng đến phố Nguyễn Văn Linh*)
- + Toàn bộ phố Thái Bình, Phú Thọ, Dương Hòa, Nguyễn Hới và Nguyễn Trác Luân.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố số 10 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.13. Tổ dân phố Máy Sứ

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 18 và 19. Sau khi hình thành Tổ dân phố Máy Sứ có diện tích 30,78 ha gồm 912 hộ gia đình với 3.443 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Quyết Thắng và phường Thành Đông;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Đông Ngô Quyền và phường Thành Đông;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bình Minh và Tổ dân phố Quyết Thắng;
- + Phía bắc giáp với phường Thành Đông.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

- + Phố Phạm Ngũ Lão: Dãy lẻ từ số nhà 75 đến số nhà 133, Dãy chẵn từ số nhà 78 đến số nhà 104 (*Đoạn từ nút giao phố Hào Thành đến Ngã tư Máy Sứ*)
- + Phố Điện Biên Phủ (*Đoạn từ Ngã tư Máy Sứ đến nút giao phố Tuệ Tĩnh*)
- + Phố Tuệ Tĩnh: Dãy lẻ từ số nhà 101 đến số nhà 195
- + Phố Hào Thành từ số nhà 28 đến số nhà 116
- + Phố Nguyễn Văn Thái “Đường dạo ven Hồ Bình Minh” phía sau Phạm Ngũ Lão (*Đoạn từ số nhà 75 đến đường Lê Thanh Nghị*)

* Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 18 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.14. Tổ dân phố Bình Minh

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình Tổ dân phố số 9 và một phần của Tổ dân phố số 12. Sau khi hình thành Tổ dân phố Bình Minh có diện tích 11,68 ha gồm 709 hộ gia đình với 2.818 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Quyết Thắng;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Đông Ngô Quyền;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bảo Sài;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Máy Sứ.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Phố Lê Thanh Nghị: Dãy lẻ (*Đoạn từ tim hồ phố Bình Minh đến nút giao phố Trương Mỹ*)

+ Phố Trương Mỹ dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Lê Thanh Nghị đến số nhà 87 Trương Mỹ*)

+ Phố Nguyễn Văn Thái “Đường dạo Hồ Bình Minh” (*Đoạn từ Ngõ 33 đến số nhà 87 Trương Mỹ*)

* Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 9 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.15. Tổ dân phố Quyết Thắng

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố 15, 16, 17. Sau khi hình thành Tổ dân phố Quyết Thắng có diện tích 18,46 ha gồm 1.150 hộ gia đình với 4.410 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Chợ Lớn và Đồng Xuân;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Bình Minh và Máy Sứ;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bảo Sài;
- + Phía bắc giáp với phường Thành Đông.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Toàn bộ xóm Quyết Thắng

+ Phố Phạm Ngũ Lão dãy lẻ (*Đoạn nút giao Ngã Sáu đến số nhà 73 phố Phạm Ngũ Lão*); Dãy chẵn (*Đoạn nút giao Ngã sáu đến phố Hòa Thành*)

+ Phố Hòa Thành (*Đoạn từ số nhà 93 đến số nhà 111*)

+ Phố Lê Hồng Phong dãy chẵn (*Đoạn từ Ngõ 134 đến nút giao phố Phạm Ngũ Lão*); Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Phạm Ngũ Lão vào đến hết Trường Tiểu học Lý Tự Trọng*)

+ Phố Mạc Thị Bưởi: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao Ngã Sáu đến phố Trương Mỹ*)

+ Phố Trương Mỹ: Dãy lẻ (*Đoạn từ số nhà 85 đến nút giao với phố Mạc Thị Bưởi*)

+ Phố Nguyễn Văn Thái “Đường dạo Hồ Bình Minh” (*Đoạn từ sau số nhà 85 phố Trương Mỹ đến sau số nhà 73 phố Phạm Ngũ Lão*)

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 17 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.16. Tổ dân phố Bảo Sài

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố 13, 14 và một phần diện tích, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 5, số 12, số 44 (đường Lê

Thanh Nghị, phố Thống Nhất, phố Trương Mỹ). Sau khi hình thành Tổ dân phố Bảo Sài có diện tích 22,15 ha gồm 1.253 hộ gia đình với 4.440 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Chợ Lớn và Tổ dân phố Thống Nhất;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Tân Kim;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bình Lâu và Tổ dân phố Thống Nhất;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Bình Minh và Tổ dân phố Quyết Thắng.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Phố Lê Thanh Nghị: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Trương Mỹ đến nút giao phố Thống Nhất*). Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao phố Nguyễn Văn Linh đến nút giao đường Trường Chinh*)

+ Phố Thống Nhất: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Lê Thanh Nghị đến hết tòa nhà T&T*)

+ Phố Trương Mỹ: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao đường Lê Thanh Nghị đến nút giao với phố Mạc Thị Bưởi*)

+ Phố Mạc Thị Bưởi dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao phố Trương Mỹ đến nút giao phố Bạch Đằng quản lý hết tòa nhà T&T*)

+ Toàn bộ phố Bình Minh, Phố Lê Chân và Đường dạo ven hồ cơ khí

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 14 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.17. Tổ dân phố Chợ Lớn

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 43 và một phần diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 44, số 45. Sau khi hình thành Tổ dân phố số Chợ Lớn có diện tích 9,95 ha gồm 900 hộ gia đình với 3.008 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Đồng Xuân;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Quyết Thắng và Tổ dân phố Bảo Sài;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Thống Nhất;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Đồng Xuân và phường Thành Đông.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Toàn bộ phố Ngân Sơn, Nguyễn Thái Học, Bùi Thị Cúc; Trần Phú; Trần Quốc Toản, Trần Thủ Độ và Trần Khánh Dư.

+ Phố Mạc Thị Bưởi: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao Ngã Sáu đến nút giao đường Bạch Đằng*)

+ Phố Tuy Hòa: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao Ngã Sáu đến đường Bạch Đằng*)

+ Phố Bạch Đằng (*Đoạn từ nút giao phố Thống Nhất đến phố Tuy Hòa*)

+ Phố Nguyễn Thái Học (*Đoạn từ nút giao phố Bùi Thị Cúc đến phố Tuy Hòa*)

* Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 43 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.18. Tổ dân phố Đồng Xuân

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố 46, số 47 và phần còn lại của Tổ dân phố số 45. Sau khi hình thành Tổ dân phố Đồng Xuân có diện tích 42,77 ha gồm 1.013 hộ gia đình với 3.533 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với phường Hải Dương;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Chợ Lớn;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Thống Nhất và phường Tân Hưng;
- + Phía bắc giáp với phường Hải Dương và phường Thành Đông.
- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:
 - + Phố Tuy Hoà: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao Ngã Sáu đến phố Bạch Đằng*)
 - + Đại Lộ Hồ Chí Minh: Dãy chẵn (*Đoạn từ nút giao Ngã Sáu đến nút giao phố Minh Khai*)
 - + Phố Bạch Đằng (*Đoạn từ nút giao phố Tuy Hòa đến phố Nguyễn Du*)
 - + Phố Chương Dương (*Đoạn từ nút giao đường Tôn Đức Thắng đến đường Thanh Niên*)
 - + Đường Thanh Niên: Dãy chẵn (*Đoạn từ tim Cầu Tam Giang đến tim đường Tôn Đức Thắng*)
 - + Đường Tôn Đức Thắng: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Thanh Niên đến Chương Dương*)
 - + Toàn bộ phố Hoàng Văn Thụ, Đội Cán, Trần Bình Trọng, Đồng Xuân, Lý Thường Kiệt và Trương Đỗ.
- * Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 46 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.19. Tổ dân phố Thống Nhất

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố 6, số 7, số 8 và một phần diện tích tự nhiên Tổ dân phố số 5. Sau khi hình thành Tổ dân phố Thống Nhất có diện tích 45,36 ha gồm 1.231 hộ gia đình với 4.393 người.

- Vị trí địa lý:
 - + Phía đông giáp với Tổ dân phố Đồng Xuân và phường Tân Hưng;
 - + Phía tây giáp với Tổ dân phố Bảo Sài;
 - + Phía nam giáp với Tổ dân phố Hà Hải;
 - + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Chợ Lớn, Đồng Xuân và Tổ dân phố Bảo Sài.
- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:
 - + Đường Tôn Đức Thắng: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Thanh Niên đến tim sông Bạch Đằng*)
 - + Phố Chương Dương (*Đoạn nút giao phố Bùi Thị Xuân từ Cổng số 1 Nhà thi đấu đến tim đường Tôn Đức Thắng*).
 - + Phố Bùi Thị Xuân (*Đoạn từ nút giao phố Bạch Đằng đến tim gầm cầu Hải Tân “ Cầu Cong ”*).
 - + Đường Thanh Niên: Dãy chẵn (*Từ tim cầu Hải Tân “ Cầu Cong ” đến tim đường Tôn Đức Thắng*)
 - + Phố Thống Nhất: Dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao đường Lê Thanh Nghị đến phố Bùi Thị Xuân*)
 - + Toàn bộ phố Nguyễn Hải Thanh, Nguyễn Bình, Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ôn, Mạc Đĩnh Phúc, Dã Tượng, Lý Thánh Tông, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trung Trực, Lý Nam Đế và Lý Công Uẩn.
- * Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố 7 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.20. Tổ dân phố Hà Hải

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 3, số 4 và một phần diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của Tổ dân phố số 1. Sau khi hình thành Tổ dân phố Hà Hải có diện tích 44,68 ha gồm 861 hộ gia đình với 3.061 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với phường Tân Hưng;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Trái Bầu;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Trái Bầu và phường Tân Hưng;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Thống Nhất.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Dãy lẻ Lê Thanh Nghị từ tim Cầu Cát, tim đường Lê Thanh Nghị: Từ số nhà 293 đến số nhà 395.

+ Toàn bộ phố Đặng Quốc Chinh, Nguyễn Gia Thiệu, Mạc Đĩnh Chi, Hồng Châu, Phạm Tu, Thánh Thiên, Nguyễn Thời Trung, Nguyễn Danh Nho, Phạm Trấn, Nguyễn An và Vũ Dương.

+ Phố An Dương Vương (*Đoạn từ tim đường Thanh Niên đến nút giao phố Nguyễn Danh Nho*).

+ Đường Thanh Niên: Dãy chẵn (*Đoạn từ tim Cầu Hải Tân “Cầu cong” đến hết siêu thị điện máy HC*)

+ Phố Hải Đông: Dãy chẵn

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố số 4 (cũ) là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

1.21. Tổ dân phố Trái Bầu

Gồm toàn bộ diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của các Tổ dân phố số 2 và một phần diện tích tự nhiên, số hộ gia đình của tổ dân phố số 1. Sau khi hình thành, Tổ dân phố Trái Bầu có diện tích 24,16 ha gồm 772 hộ gia đình với 2.483 người.

- Vị trí địa lý:

- + Phía đông giáp với Tổ dân phố Hà Hải và phường Tân Hưng;
- + Phía tây giáp với Tổ dân phố Kim Sơn và Bình Lâu;
- + Phía nam giáp với Tổ dân phố Bình Lâu;
- + Phía bắc giáp với Tổ dân phố Bình Lâu và Hà Hải.

- Ranh giới và các tuyến đường cụ thể:

+ Dãy chẵn Lê Thanh Nghị (*Đoạn từ tim Cầu Cát đến số nhà 676 đường Lê Thanh Nghị*); dãy lẻ (*Đoạn từ nút giao phố Hồng Châu “số nhà 407” đến số nhà 677 tim đường Thanh Niên*)

+ Phố Hải Đông: Dãy lẻ

+ Toàn bộ phố Hoàng Lộc và Khu đô thị Trái Bầu.

- Nhà văn hóa: Sử dụng nhà văn hóa Tổ dân phố số 2 cũ là Trung tâm hội họp, sinh hoạt.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm Đề án).

2. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập

Tổng số 21 tổ dân phố đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

(Kết quả sắp xếp theo Phụ lục 4 kèm Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC BỐ TRÍ, SỬ DỤNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Căn cứ phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường; việc sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể được thực hiện thống nhất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đồng bộ với việc tổ chức lại đơn vị dân cư.

Dự kiến sau sắp xếp: Thành lập mới các chi bộ tổ dân phố tương ứng với các tổ dân phố mới sau sắp xếp; hợp nhất các chi hội thuộc các tổ chức đoàn thể gồm: Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ và các tổ chức hội quần chúng khác (nếu có).

Việc kiện toàn cấp ủy Chi bộ, Ban Công tác mặt trận và Ban Chấp hành các chi hội được thực hiện theo quy trình, bảo đảm lựa chọn đội ngũ có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại tổ dân phố mới.

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể sẽ được bổ sung sau khi Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị xã hội có phương án hợp nhất các Chi bộ, Chi hội)

2. Phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố

Căn cứ tình hình thực tế đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động tại các tổ dân phố trước khi sắp xếp; trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; phương án bố trí, sắp xếp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, ổn định, phù hợp năng lực, trình độ chuyên môn, điều kiện thực tế và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Sau khi thành lập tổ dân phố mới, dự kiến bố trí, sắp xếp các chức danh theo quy định của Đảng, Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 và hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sẽ dôi dư so với quy định. Để bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường thực hiện các chế độ, chính sách như sau:

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố trước khi sắp xếp; căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, năng lực, uy tín và yêu cầu nhiệm vụ để bố trí, sử dụng phù hợp đối với các chức danh tại tổ dân phố mới sau sáp nhập.

- Đối với những người không tiếp tục bố trí công tác sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân phường phê duyệt danh sách và kinh phí hưởng chế độ tinh giản theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện

ting giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố do dư do sắp xếp theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập tổ dân phố, một số trụ sở sinh hoạt cộng đồng, nhà văn hóa tổ dân phố có thể dôi dư hoặc không còn sử dụng thường xuyên. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả tài sản công, tránh lãng phí, Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các phòng chuyên môn hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện các công việc:

Rà soát, kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất, tài sản công tại các nhà văn hóa tổ dân phố trước khi sắp xếp; đánh giá hiện trạng sử dụng, chất lượng công trình và nhu cầu thực tế của Nhân dân tại địa bàn sau sáp nhập.

Đối với nhà văn hóa, trụ sở tại tổ dân phố mới: Lựa chọn địa điểm thuận lợi về giao thông, vị trí trung tâm, bảo đảm diện tích, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng, hội họp và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân; Ưu tiên sử dụng công trình còn bảo đảm chất lượng, đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động của tổ dân phố mới để tiết kiệm ngân sách đầu tư.

Đối với nhà văn hóa, trụ sở dôi dư sau sắp xếp: Tiếp tục quản lý, bảo vệ tài sản công theo quy định; không để xảy ra tình trạng xuống cấp, lấn chiếm hoặc sử dụng sai mục đích; xem xét bố trí sử dụng vào các mục đích phù hợp như: Làm điểm sinh hoạt cộng đồng của cụm dân cư; làm nơi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; điểm sinh hoạt của các chi hội, đoàn thể; nơi lưu trữ trang thiết bị phục vụ cộng đồng hoặc phục vụ công tác phòng chống thiên tai,...

Đối với các công trình xuống cấp, không còn nhu cầu, khả năng sử dụng: Thực hiện xử lý, thanh lý tài sản theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật hiện hành.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án

1.1 Đối tượng

Đại diện hộ gia đình là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có khả năng đại diện được cho các thành viên hộ gia đình. Trường hợp hộ gia đình không có người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ thì đại diện hộ gia đình là người được các thành viên hộ gia đình thống nhất đề cử hoặc ủy nhiệm.

1.2. Nội dung lấy ý kiến: Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị.

1.3. Phạm vi lấy ý kiến: Việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện trên phạm vi các tổ dân phố chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố (*lấy ý kiến tất cả các hộ gia đình tại các tổ dân phố trong Phương án sắp xếp*).

1.4 Thời gian lấy ý kiến: từ ngày 01/6/2026 đến ngày 20/6/2026.

1.5. Hình thức lấy ý kiến: Bằng các hình thức

(1) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phường.

(2) Niêm yết tại trụ sở phường, niêm yết tại nhà văn hoá và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở các tổ dân phố.

(3) Phát Phiếu lấy ý kiến đến tất cả các hộ gia đình tại các tổ dân phố trong phương án sắp xếp.

1.5 Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến và công khai theo quy định: Xong trước ngày 22/6/2026

1.6 Trách nhiệm trong việc tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến

Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện Kế hoạch lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

2. Thông qua kỳ họp HĐND phường về Đề án và Nghị quyết sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố đạt đa số Nhân dân đồng thuận; UBND phường hoàn thiện hồ sơ trình HĐND phường xem xét, quyết nghị.

Thời gian: Dự kiến xong trong ngày 24/6/2026.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì xây dựng Dự thảo Đề án thành sắp xếp lại tổ dân phố trên địa bàn phường; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

- Chủ trì cấp phát Phiếu lấy ý kiến (theo Mẫu của Thành phố) đến các Tổ trưởng tổ dân phố để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp tổ dân phố theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Chủ trì tham mưu UBND phường báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến về Dự thảo Đề án tổ chức, sắp xếp lại tổ dân phố; Tờ trình của UBND phường trình tại kỳ họp HĐND phường thông qua Đề án và Nghị quyết tổ chức, sắp xếp lại tổ dân phố trên địa bàn phường.

- Phối hợp rà soát, đánh giá hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa tại các tổ dân phố; phối hợp tham mưu phương án bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, tài sản công sau sắp xếp, tránh lãng phí.

- Hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại địa bàn sau sắp xếp.

- Tham mưu UBND phường đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố sau sắp xếp, bảo đảm đúng quy định và tiến độ yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Rà soát, thống kê đầy đủ diện tích tự nhiên, diện tích đất công, số lượng nhà văn hóa, khu thể thao của từng tổ dân phố; đồng thời phối hợp xác định, phân chia ranh giới theo từng tuyến đường, sơ đồ hiện trạng và sơ đồ phương án sắp xếp tổ dân phố bảo đảm số liệu chính xác, thống nhất phục vụ công tác xây dựng dự

thảo Đề án.

- Hướng dẫn các tổ dân phố rà soát, thống kê, bàn giao tài chính, tài sản, trang thiết bị và đất đai giữa tổ dân phố cũ và tổ dân phố mới sau sắp xếp.

- Chủ trì hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc sắp xếp, bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của tổ dân phố.

3. Công an phường

- Rà soát, cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn đảm bảo chính xác, đầy đủ.

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền phường xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp tổ dân phố; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xử lý, đề xuất cấp thẩm quyền xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp tổ dân phố; không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Tuyên truyền, tăng cường tần suất, thời lượng phát sóng trên hệ thống Đài truyền thanh và loa truyền thanh các tổ dân phố từ ngày 01/6/2026 đến ngày 20/6/2026 về Dự thảo Đề án tổ chức, sắp xếp lại tổ dân phố trên địa bàn phường nhất là trong các khung giờ cao điểm có đông người theo dõi.

5. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc phường

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các tổ dân phố trong phạm vi lĩnh vực được phân công.

5. Đề nghị Ban Xây dựng đảng Đảng ủy phường

Định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện về sắp xếp thôn, tổ dân phố.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đảng trực thuộc xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp tổ dân phố và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong hệ thống chính trị phường và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường

Sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở tổ dân phố đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở tổ dân phố.

Chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất thực hiện chủ trương sắp xếp tổ dân phố, phát huy khối đại đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ dân phố.

7. Các tổ dân phố

Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ

dân phố trên địa bàn phường. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Dự thảo Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố theo quy định.

Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố

Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng Nhân dân, kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện về UBND phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội).

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Lê Thanh Nghị./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy, HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- UBMTTQ VN và các tổ chức CTXH phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Công TTĐT phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXX.

} để b/c

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Phúc